

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hanh;

- Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn PC, xã MQ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng V (đã chết) và bà Bằng Thị M; có vợ là Kỳ Thị B và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 22/01/2022 được tại ngoại (có mặt).

Bị hại: 1. Bà Hà Thị H, sinh năm 1980 (đã chết).

Đại diện gia đình bị hại:

- Ông Hà Xuân H1, sinh năm 1958

- Bà Phạm Thị Kh, sinh năm 1957

- Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 2000

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2002

Đều cư trú tại: Xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 11, Xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974 (đã chết)

Đại diện gia đình bị hại: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2004; đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1972; đều cư trú tại: Thôn 4, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Kỳ Thị B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn PC, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Th có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định của pháp luật. Đầu năm 2016, Trần Văn Th mua 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC, BKS 88C-087.06 để chở vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 30/9/2021, Trần Văn Th điều khiển xe ô tô BKS: 88C-087.06 đổ đá cho công trình đường vành đai 2 thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi đổ đá xong, Trần Văn Th điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 2B để về nhà. Trần Văn Th điều khiển xe ô tô đi qua điểm giao cắt ngã 4 đèn xanh, đèn đỏ về hướng thị trấn Hợp Châu, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 300m thì quan sát thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải màu trắng, loại xe tải thùng 1,25 tấn không rõ BKS đi ở làn bên trái giáp dải phân cách. Sau đó, Trần Văn Th bấm còi, nháy đèn xin vượt nhưng xe ô tô phía trước không có tín hiệu nhường đường. Do muốn vượt chiếc xe tải ở phía trước nên Th quan sát phía trước có 05-06 xe mô tô đang di chuyển ở làn đường bên phải, ở phía sau bên phải xe ô tô của Th cũng có ánh đèn xe mô tô. Trần Văn Th bật xi nhan rẽ phải đồng thời đánh lái sang phải chuyển hướng xe sang làn bên phải và nhấn ga tăng tốc với vận tốc từ 35km/h- 40km/h để vượt bên phải xe ô tô tải đi phía trước. Khi vượt xe, Trần Văn Th chỉ quan sát qua kính chắn gió phía trước và gương chiếu hậu, không quan sát các gương phụ. Khi đầu xe ô tô của Th vượt lên ngang với đuôi xe ô tô tải ở phía trước thì phần đầu xe bên phải của Th va chạm với đuôi xe mô tô BKS: 88S8-50.19 do chị Hà Thị H điều khiển chở chị Nguyễn Thị S khiến chị H, chị S bị cuốn vào gầm xe ô tô tải bị hai bánh sau bên phải và bên trái của xe chèn qua người dẫn đến tử vong, xe mô tô bị đẩy văng ra lề đường bên phải. Quan sát thấy có va chạm với xe mô tô, Trần Văn Th phanh xe lại nhưng xe trượt theo đà quán tính trên đoạn đường dài 27m thì dừng lại. Trần Văn Th xuống xem thì thấy chị H, chị S đã chết và có nhiều người dân đến xem, sợ bị người nhà nạn nhân đánh nên Th đã rời khỏi hiện trường và đến Công an huyện TD trình báo.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và điều tra theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại km 5 + 850 đường Quốc lộ 2B thuộc địa phận xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, thuộc chiều đường bên phải hướng từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ. Là đường một chiều, có dải phân cách cố định và hệ thống đèn chiếu sáng trên dải phân cách, đường được trải nhựa asphat tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 7,3m. Khám nghiệm lấy cột đèn CS19/L1-T1 ở trên dải phân cách hướng từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ đường Quốc lộ 2B làm mốc chuẩn.

Lấy mép đường bên phải Quốc lộ 2B hướng từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ làm mép đường chuẩn.

Số (1) là đám vết trượt màu đen trên mặt đường, kích thước (25,1 x 0,45)m, có hướng từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ. Điểm đầu vết (1) cách mốc chuẩn 9,4m và cách mép đường chuẩn 2,4m; điểm cuối vết (1) cách mép đường chuẩn 3,0 m. Số (2) là đám vết trượt màu đen trên mặt đường, kích thước (27,1 x 0,45)m, có hướng đi từ TP Vĩnh Yên đi huyện TĐ. Điểm đầu vết (2) cách điểm đầu (1) là 5,6m và cách mép đường chuẩn 0,6m, điểm cuối (2) cách mép đường chuẩn 1,62m. Số (3) là khu vực đất cát trên mặt đường kéo dài lên vỉa hè, kích thước (4,6 x 2,3)m, tâm (3) cách điểm đầu vết (1) là 6,1 m và cách mép đường chuẩn 1,5m. Số (4) là đám vết cà xước mặt đường và kéo dài lên vỉa hè, có hướng từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ, đám vết này không liên tục, kích thước (18 x 1,6)m; Điểm đầu (4) cách đầu (1) là 6,5m và cách mép đường chuẩn 0,3m; điểm cuối vết (4) cách mép đường chuẩn 1,4m.

Số (5) là khu vực tổ chức cân cơ nằm rải rác trên mặt đường, kích thước (13,7 x 2,8)m. Tâm (5) cách đầu vết (1) là 13,5m và cách mép đường chuẩn 1,2m. Số (6) là khu vực nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường, kích thước (13,7 x 3,2)m. Tâm (6) cách đầu vết (1) là 22,2m và cách mép đường chuẩn 1,3m. Số (7) là xe mô tô BKS: 88S8-5019 đổ nghiêng bên trái trên vỉa hè, đầu xe hướng về phía thành phố Vĩnh Yên, đuôi xe hướng về huyện TĐ. Trục trước (7) cách đầu vết (1) là 23,8m và cách mép đường chuẩn 1,75m; trục sau (7) cách mép đường chuẩn 0,94m. Số (8) là đám vết trượt màu đen trên mặt đường, có hướng đi từ thành phố Vĩnh Yên đi huyện TĐ, kích thước (3,1 x 0,1)m. Điểm đầu vết (8) cách đầu vết (1) là 23,3m và cách mép đường chuẩn 3,05m; điểm cuối vết (8) cách mép đường chuẩn 3,02m.

Số (9) là xe ô tô BKS: 88C-087.06 đổ trên mặt đường, đầu xe hướng về phía TĐ, đuôi xe hướng về thành phố Vĩnh Yên. Trục sau cùng bên phải (bánh ngoài) cách mép đường chuẩn 0,43m, trục trước trên cùng bên phải cách mép đường chuẩn 1,64m. Trục sau cùng bên trái cách điểm đầu vết (1) là 25,15m và cách mép đường chuẩn 3,0m. Số (10) là tử thi Nguyễn Thị S mặt nằm sấp trên đường, đầu tử thi hướng vào dải phân cách và cách mép đường chuẩn 1,4m; chân tử thi hướng vào vỉa hè cách mép đường chuẩn 0,24m. Đầu tử thi cách đầu vết (1) là 5,2m. Số (11) là tử thi Hà Thị Huyền nằm nghiêng bên trái, mặt nằm sấp trên đường. Đầu tử thi cách mép đường chuẩn 2,3m; chân tử thi cách mép đường chuẩn 1,9m và cách đầu vết (1) là 25m.

Khám nghiệm phương tiện: Khám xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, BKS: 88C- 087.06. Mặt phía dưới bên phải ba đờ sóc phía trước có dấu vết trượt mất sơn trên diện (3 x 0,5)cm chiều hướng từ trước về sau, vị trí thấp nhất cách mặt đất 81 cm, vị trí gần nhất cách mép bên phải của ba đờ sóc 32cm; Mặt phía dưới bên phải giá đỡ ba đờ sóc phía trước có dấu vết trượt kim loại và bám dính chất màu sáng, vết này gồm hai vết nhỏ mỗi vết có kích thước là (3,5 x 1)cm, (5,5 x 1)cm. Dấu vết này có chiều hướng từ trước về sau từ trái qua phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 75cm, vị trí gần nhất cách mép phía sau bên phải giá đỡ

49cm; Mặt ngoài má lốp bánh xe phía trước bên phải có nhiều dấu vết trượt mất bụi không rõ chiều hướng. Tại vị trí mặt lặn của lốp phía trước bên phải, vị trí đối diện số phía sau trong dòng chữ 12.00R20 có bám dính tổ chức cân cơ trên diện (18 x 5)cm; Tại vị trí má lốp mặt ngoài bánh xe bên phải tại trục thứ hai từ trên xuống có dấu vết trượt mòn cao su trên diện (14 x 1,7)cm có chiều ngược chiều kim đồng hồ, vị trí gần nhất cách số 5 phía sau dòng chữ L355 là 20cm, mặt lặn bánh xe này có bám dính tổ chức cân cơ; Má lốp bên ngoài mặt lặn 02 bánh xe bên phải trục thứ 3 từ trên xuống bám dính chất cân cơ, trong đó bánh bên ngoài tổ chức cân cơ nằm trên diện (14 x 5)cm, bánh bên trong tổ chức cân cơ nằm trên diện (60 x 25)cm, nằm tại vị trí chữ BRIDGESTOME.

Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn trắng, BKS: 88S8-5019. Phía sau mặt trên tay cầm giá nâng đỡ xe có vết mài trượt mất kim loại kích thước (4 x 0,8)cm, có chiều từ sau về trước từ phải sang trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 84cm, vị trí gần nhất cách mép dưới bên trái của giá nâng này là 10cm; Tại vị trí giữa tay cầm giá nâng dặt ở mặt sau có vết mài trượt bám dính chất màu xanh kích thước (10 x 0,6)cm, chiều hướng từ sau về trước, vị trí thấp nhất cách mặt đất là 84,5cm, vị trí gần nhất cách mép dưới bên trái của giá nâng này là 20cm; Mặt trên phần phía sau tay nâng dặt có bám dính chất màu đen có kích thước (15 x 3)cm chiều hướng từ sau về trước từ trái qua phải, vị trí thấp nhất cách đất là 81cm, vị trí gần nhất cách đầu phía trước bên trái giá nâng dặt là 50cm; Mặt ngoài bên trái tay nâng dặt có vết mài trượt kim loại trên diện (45 x 11)cm không rõ chiều hướng, vị trí thấp nhất cách mặt đất 74cm và cách đầu bên trái tay nâng dặt 4cm.

Khám nghiệm tử thi: Tử thi Nguyễn Thị S: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2626/KLGD-PC09-PY ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: nguyên nhân dẫn đến tử vong của Nguyễn Thị S là: Đa chấn thương.

Tử thi Hà Thị Huyền: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2625/KLGD-PC09-PY ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của Hà Thị Huyền là: Chấn thương sọ não.

Ngày 06/10/2021, Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định hóa học đối với chất màu đen bám dính trên giá nâng đỡ phía sau xe mô tô BKS: 88S8-5019 và so sánh với mẫu cao su thu tại lốp xe bánh xe của hàng bánh xe thứ hai bên phải xe ô tô BKS: 88C-087.06. Tại Bản kết luận giám định số 2649/KLGD ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: chất màu đen bám dính trên giá nâng đỡ phía sau xe mô tô BKS: 88S8-5019 cùng loại với mẫu cao su thu tại lốp xe bánh xe của hàng bánh xe thứ hai bên phải xe ô tô BKS: 88C-087.06.

Ngày 06/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD ra Quyết định trưng cầu giám định hóa học đối với chất màu xanh bám dính trên giá nâng đỡ phía

sau xe mô tô BKS: 88S8-5019 và so sánh với mẫu sơn thu tại vị trí mặt phía dưới bên phải ba đờ sóc (bộ cản xe) phía trước của xe ô tô BKS: 88C-087.06. Tại Bản kết luận giám định số 2650/KLGD, ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: chất màu xanh bầm dính trên giá nâng đỡ phía sau xe mô tô BKS: 88S8- 5019 cùng loại với mẫu sơn thu tại vị trí mặt phía dưới bên phải ba đờ sóc (bộ cản xe) phía trước của xe ô tô BKS: 88C-087.06.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSTD ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Trần Văn Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện gia đình người bị hại và đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại quá trình điều tra đã trình bày: Ngày 30/9/2021 Hà Thị Huyền điều khiển xe mô tô BKS: 88S8-50.19 chở chị Nguyễn Thị S đến đoạn đường km 5 + 850 đường Quốc lộ 2B thuộc địa phận xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô tải BKS: 88C-087.06 do Trần Văn Th điều khiển gây ra hậu quả Hà Thị Huyền và chị Nguyễn Thị S tử vong. Sau khi sự việc xảy ra gia đình Trần Văn Th (do chị Kỳ Thị Bé là vợ Th) đã đến hai gia đình thăm hỏi, phúng viếng và tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình chị Hà Thị Huyền do ông Nguyễn Văn Quyết đại diện số tiền 400.000.000đ, bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị S do chị Nguyễn Thị Trang đại diện số tiền 170.000.000đ và đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô BKS: 88S8-5019. Đến nay đại diện gia đình các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trần Văn Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Kỳ Thị Bé quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Ngày 30/9/2021, chồng chị là Trần Văn Th điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-087.06 trên đường đi về nhà, đến km 5 + 850 đường Quốc lộ 2B thuộc địa phận xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 88S8-50.19 do chị Hà Thị Huyền điều khiển chở chị Nguyễn Thị S. Hậu quả làm chị H, chị S tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn Th đã tác động đến gia đình và chị đã bồi thường thay cho Trần Văn Th theo thỏa thuận của các gia đình người bị hại cụ thể gia đình chị Hà Thị Huyền số tiền 400.000.000đ, gia đình chị Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000đ. Nguồn gốc số tiền là của vợ chồng chị và có vay mượn thêm gia đình. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Th.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Trần Văn Th hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự, xác nhận Trần Văn Th đã bồi thường cho gia đình bị hại Hà Thị Huyền tổng số tiền là 400.000.000đ và bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị S số tiền là 170.000.000đ. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 30/9/2021, Trần Văn Th có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định của pháp luật, điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C-087.06 đổ đá cho công trình đường vành đai 2 thuộc xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó Trần Văn Th điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 2B để về nhà, khi đến km 5 + 850 đường Quốc lộ 2B thuộc địa phận xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì đánh lái chuyển hướng xe sang làn đường bên phải rồi tăng ga xe để vượt bên phải xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều. Do Trần Văn Th không chú ý quan sát đối với người và các phương tiện đang tham gia giao thông ở phía trước cùng chiều, vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần đầu xe bên phải của Th va chạm với đuôi xe mô tô BKS: 88S8-50.19 do chị Hà Thị Huyền điều khiển chở chị Nguyễn Thị S. Hậu quả làm chị H, chị S bị ngã xuống đường và cuốn vào gầm xe ô tô tải do bị cáo điều khiển, bị hai bánh sau bên phải và bên trái của xe chèn qua người chị H và chị S dẫn đến tử vong tại chỗ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông do Trần Văn Th điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 14 quy định: *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước"*.

Hành vi của Trần Văn Th đã vi phạm luật giao thông đường bộ, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm 02 người chết đã cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hiệt hại cho người khác

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

đ) Làm chết 02 người; "

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm vì nó gây hậu quả rất nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người bị hại. Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Trần Văn Th điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để bồi thường một phần tổn thất cho gia đình các bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố để là thương binh hạng 4/4 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn được Ủy ban nhân dân xã MQ xác nhận. Do đó xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo, có thời gian thử thách quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tại phiên tòa. Như vậy cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do đó áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo Trần Văn Th hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn Th đã tác động đến gia đình, chị Kỳ Thị Bé (vợ bị cáo) đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường một phần chi phí mai táng phí và tổn thất tinh thần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại chị Hà Thị Huyền số tiền 400.000.000đ và bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000đ, đại diện gia đình các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, BKS: 88C-087.06; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013117, mang tên Trần Văn Th; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS: 88C-087.06. Quá trình điều tra xác định xe và giấy tờ xe là của Trần Văn Th nên cơ quan điều tra đã ra trả lại cho vợ của Th là chị Kỳ Thị Bé là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, BKS: 88S8-5019. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị S, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho con gái ruột chị S là Nguyễn Thị Trang là phù hợp.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 026.085.007.311 mang tên Trần Văn Th và 01 giấy phép lái xe hạng A1, D, FC số: 260.078.261.248 cấp cho Trần Văn Th. Quá trình điều tra xác định là giấy tờ hợp pháp của Trần Văn Th được chuyển theo hồ sơ vụ án. Do đó trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1, D, FC số: 260.078.261.248 mang tên Trần Văn Th để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Trần Văn Th hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Xác nhận gia đình bị cáo Trần Văn Th đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình bị hại Hà Thị Huyền số tiền 400.000.000đ và gia đình bị hại Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000đ.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 thẻ căn cước công dân số 026.085.007.311 mang tên Trần Văn Th và 01 giấy phép lái xe hạng A1, D, FC số: 260.078.261.248 mang tên Trần Văn Th, nhưng tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1, D, FC số: 260.078.261.248 mang tên Trần Văn Th để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã MQ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

